

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST
Ngày: 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Minh

Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Khá - Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/HSST-QĐXX ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phí Đình H, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982, tại Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Tổ dân phố Đồng Tâm, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Đình C, sinh năm 1949 và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954; có vợ: Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1984 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2017, tạm giam từ ngày 14/9/2017 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2017, Phí Đình H từ thị trấn huyện T đến thành phố Điện Biên Phủ đi tìm việc làm thuê. Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2017, H đến bến xe khách tỉnh Điện Biên và đi lang thang qua hết đêm ngày 10/9/2017. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, H đi xe ôm đến đội 18, xã T, huyện Đ tìm mua hê rô in để sử dụng, đến nơi H đi bộ một mình vào và đã gặp trao đổi, thỏa thuận mua được của 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) 01 gói hê rô in được gói bên

ngoài bằng nilon màu hồng miệng hơi lửa hàn kín và 01 cục hê rô in không gói gì với giá 100.000đ. H nhặt vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bỏ toàn bộ số hê rô in vừa mua được vào trong rồi cất bên trái túi quần đang mặc. H đi bộ ra ngoài đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang đứng trên đường thuộc Đội 18, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ toàn bộ số vật chứng trên. H khai nhận số vật chứng bị thu giữ là chất ma túy (hê rô in), H mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Số vật chứng bị thu giữ có khối lượng 0,63 gam.

Tại phiên tòa bị cáo Phí Đình H đã khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Mọi lời khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra....

Kết luận giám định số 755/GĐ-PC54 ngày 23/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên có nội dung: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trọng lượng vật chứng thu giữ là 0,63 gam, là chất ma túy loại hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận Giám định nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 212/QĐ-VKS-HS ngày 23/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội; Xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Căn cứ Điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,63 gam hê rô in, trích mẫu gửi giám định không hoàn lại 0,05 gam và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo còn có con nhỏ, bố mẹ già, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng huyện Đ và những người có thẩm quyền tiến hành tố tụng như: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng đã được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật và được chấp nhận.

[2]. Hành vi của bị cáo được chứng minh như sau: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/9/2017 bị cáo đi xe ôm đến Đội 18, xã T, huyện Đ đã gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không rõ tên, địa chỉ) thỏa thuận và mua được 01 gói hê rô in được hơ lửa dán kín và 01 cục hê rô in không gói với giá 100.000đ, toàn bộ số vật chứng bị thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,63gam hê rô in, mục đích để sử dụng cho bản thân, với hành vi và khối lượng hê rô in trên của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội thấy rằng: Hành vi đó là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo đã tiếp tay cho những người khác buôn bán các chất ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng tới trật tự trị an, an toàn trong xã hội trên địa bàn huyện Đ nói riêng cũng như địa bàn tỉnh Điện Biên nói chung. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra. Nên bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nào tăng nặng. Bị cáo là người sử dụng ma túy, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình, bị cáo không nghề nghiệp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Với hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 năm tù đến 07 năm tù, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm tù đến 05 năm tù. So với Bộ luật hình sự năm 1999 thì mức hình phạt quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 là có lợi cho bị cáo. Mặc dù bộ luật hình sự năm 2015 đến tháng 01/2018 mới có hiệu lực nhưng Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 41/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14 về thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý là nghiêm trọng. Hội đồng xét xử

xét thấy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc ma túy bị thu giữ bị cáo khai đã mua của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi, không rõ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm có 0,63 gam hêrôin, trích mẫu gửi đi giám định 0,05 gam, sau khi giám định không hoàn lại mẫu vật, số vật chứng còn lại là 0,58gam hê rô in là loại nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án cần phải tịch thu tiêu hủy theo điểm a, đ khoản 2 Điều 76/BLTTHS.

[8]. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phí Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phí Đình H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Phí Đình H 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 11/9/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,63 gam hêrôin, trích mẫu gửi đi giám định 0,05 gam, sau khi mang đi giám định không hoàn lại mẫu vật, số vật chứng còn lại là 0,58 gam hê rô in và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng là vật chứng của vụ án. (Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 29/11/2017).

4. Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 99 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị cáo Phí Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2017)./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Bị cáo
- Phòng HSNV
- Công an; nhà tạm giam, giữ huyện Đ
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- HS THAHS;
- Chi cục THADS huyện Đ.
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Thủy